

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LÊ ĐẠI

**PHONG TỤC, TẬP QUÁN CUỐI CỦA NGƯỜI THÁI
Ở XÃ MAI HẠ, HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH
DƯỚI GÓC NHÌN QUẢN LÝ**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 7 (2017 - 2019)**

Hà Nội, 2020

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Hữu Thức

Phản biện 1: PGS.TS Bùi Hoài Sơn

Phản biện 2: PGS.TS Trần Hoàng Tiến

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn Thạc sĩ
tại Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 18 tháng 05 năm 2020

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam có 54 tộc người. Trải qua bao thế kỷ, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã gắn bó, đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ bờ cõi, giành độc lập tự do và xây dựng đất nước. Mỗi tộc người đều có bản sắc văn hóa riêng, tạo nên sự thống nhất và đa dạng của văn hóa Việt Nam.

Trong số những tộc người góp phần tạo nên văn hóa Việt Nam "đa dạng trong thống nhất", tộc người Thái là một trong những tộc người có đóng góp to lớn. Theo Tổng điều tra dân số năm 2009, người Thái ở Việt Nam có dân số 1.820.950 người trong đó 910.202 người là nam giới, 910.748 người là nữ giới, là tộc người có dân số đứng thứ 3 tại Việt Nam (sau người Kinh và người Tày), tập trung sinh sống chủ yếu ở các tỉnh Sơn La (chiếm 53,2% dân số toàn tỉnh và 36,9% tổng số người Thái tại Việt Nam), Nghệ An (chiếm 10,1% dân số toàn tỉnh và 19,0% tổng số người Thái tại Việt Nam), Thanh Hóa (chiếm 6,6% dân số toàn tỉnh và 14,5% tổng số người Thái tại Việt Nam), Điện Biên (chiếm 38,0% dân số toàn tỉnh và 12,0% tổng số người Thái tại Việt Nam), Lai Châu (chiếm 32,3% dân số toàn tỉnh và 7,7% tổng số người Thái tại Việt Nam), Yên Bái, Hòa Bình, Đắk Lắk, Đắk Nông... (Trích nguồn số liệu từ Tổng điều tra dân số toàn quốc năm 2019, Nxb Thống kê - Phụ lục)

Hòa Bình không phải là địa phương tập trung người Thái sinh sống đông nhất, nhưng được coi một trong những cái nôi của văn hóa Thái. Theo các nhà khoa học, người Thái đã định cư ở vùng đất Mai Châu (Hòa Bình) từ cuối thế kỷ 13, đầu thế kỷ 14. Đặc biệt, thông qua điền dã sưu tầm, các nhà khoa học đã tìm thấy bản chép tay cuốn Luật Mường tại xã Mai Hạ, huyện Mai Châu. Đây là cuốn biên niên sử, ghi chép lại các luật tục, phong tục của người Thái truyền từ đời này sang đời khác, rất có giá trị trong việc tìm hiểu những đặc điểm văn hóa của người Thái thời xa xưa.

Hiện nay, tỉnh Hòa Bình đã quan tâm đầu tư về chính sách và nguồn lực, đưa Mai Châu trở thành điểm đến hấp dẫn về kinh tế văn hóa và du lịch của tỉnh Hòa Bình. Phát triển du lịch, đời sống của bản làng người Thái được nâng cao, cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, do du lịch phát triển nên sự giao thoa về văn hóa cũng tác động mạnh mẽ. Nhiều phong tục cổ truyền của người Thái tại chỗ dần mai một, trong số đó có việc cưới hỏi, dựng vợ gả chồng. Xuất phát từ vấn đề trên và với tư cách là một cán bộ quản lý văn hóa, tác giả lựa chọn đề tài "Phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình dưới góc nhìn quản lý" làm đề tài Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý văn hóa. Nghiên cứu đề tài này, tác giả mong muốn có một cái nhìn

tổng quan, toàn diện từ cơ sở lý luận đến thực tiễn trong việc quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái tại xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để từ đó có sự so sánh, rút ra được những điều hay, tục lệ đẹp cần được giữ gìn và nhân rộng, góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tiêu biểu của người Thái nơi đây.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến người Thái ở Việt Nam

Những công trình nghiên cứu về người Thái đã có khá nhiều như: Tư liệu xã hội Thái (Đặng Nghiêm Vạn, Nxb Khoa học Xã hội, 1977); Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam (Cầm Trọng, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978); Luật tục Thái ở Việt Nam (Cầm Trọng - Ngô Đức Thịnh, Nxb Dân tộc, 1999); Người Thái đen tính lịch và xem ngày giờ lành (Nguyễn Văn Hòa, Nxb Văn hóa Thông tin, 2012); Nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Nghệ An (Lê Hải Đăng, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014); Từ Điển Văn hóa Truyền thống các dân tộc Thái Tày Nùng (Nguyễn Thị Việt Thanh - Vương Toàn, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015) ...v.v.

Hay những công trình, luận án khoa học, luận văn nghiên cứu về văn hóa người Thái như: Văn hóa Kánh Loóng của người Thái ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (Nguyễn Duy Thịnh – Luận án Tiến sỹ Văn hóa học Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia); Quản lý các hoạt động du lịch văn hóa tại khu du lịch bản Lác, Mai Châu, Hòa Bình (Nguyễn Thị Hương - Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Sư Phạm Nghệ thuật Trung ương); Di sản văn hóa dân tộc Thái xã Đông Sang với phát triển du lịch sinh thái ở Mộc Châu (Đào Thị Thủy Tiên – Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Sư Phạm Nghệ thuật Trung ương); Di sản văn hóa Thái ở Bản Bon, xã Mường Chiên, huyện Quỳnh Nhai (Sơn La) với phát triển du lịch lòng hồ sông Đà (Đào Anh Tuấn – Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Sư Phạm Nghệ thuật Trung ương)...

Bên cạnh đó, còn có các luận văn, luận án khoa học, những cuốn sách của các học viên, nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn hóa học, Văn hóa Dân tộc thiểu số cũng trình bày khá chi tiết về phong tục cưới hỏi của người Thái ở một số địa phương như Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Nghệ An như: Biến đổi văn hóa truyền thống của người Thái ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong phát triển du lịch (Nguyễn Thị Hồng Tâm - Luận án Tiến sỹ Văn hóa học Trường Đại học Văn hóa Hà Nội); Tục lệ cưới xin của người Thái ở Thanh Hóa (Vi Văn Biên - Luận văn Thạc sỹ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội); Hôn

nhân của người Thái Đen ở Bản Đán, xã Chiềng Còi, Thị xã Sơn La (Ngô Thị Hải Yến - Luận văn Thạc sỹ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội)...

2.2. Một số tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan đối tượng nghiên cứu của đề tài

2.2.1. Tài liệu liên quan đến xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Đến nay, chưa có nhiều tài liệu giới thiệu về vùng đất và con người Mai Hạ. Thực hiện Chỉ thị 15 CT-TW ngày 28/08/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) “Về việc tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chỉ thị số 23/CT/TU ngày 21/10/2002 của Tỉnh ủy Hòa Bình và Chỉ thị số 29-CT/HU ngày 21/10/2009 của Huyện ủy Mai Châu về việc “Tăng cường biên soạn và xuất bản lịch sử Đảng bộ các cấp, các ngành, các xã, các thị trấn”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mai Hạ khóa XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) ra nghị quyết về việc biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Mai Hạ 1930 -2013”. Cuốn sách ghi lại những chặng đường lịch sử vẻ vang, những dấu son, thành tích trong chiến đấu, sản xuất của đảng bộ, nhân dân xã trong hơn 80 năm qua đồng thời giới thiệu về những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục của mảnh đất Mai Hạ ngày nay.

2.2.2. Công trình liên quan đến phong tục, tập quán cưới của người Thái

Trước đây đã có những công trình nghiên cứu, tìm hiểu về lý luận và thực tiễn phong tục, tập quán của người Thái nói chung và phong tục, tập quán cưới của người Thái nói riêng.

Năm 1987, nhân Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập huyện Mai Châu (15/1/1957-15/1/1987), Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu và Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Sơn Bình đã tổ chức biên soạn cuốn “Tìm hiểu văn hóa cổ truyền của người Thái Mai Châu”. Cuốn sách này có những bài viết giới thiệu về văn hóa cổ truyền của người Thái ở Mai Châu, trong đó có bài về phong tục, tập quán cưới; Tiếp nối cuốn “Tìm hiểu văn hóa cổ truyền của người Thái Mai Châu”, hai năm sau tức là năm 1991, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Sơn Bình xuất bản cuốn “Dân ca Thái Mai Châu” (Nguyễn Hữu Thức chủ biên) có nói về những bài hát trong đám cưới của người Thái tại vùng đất Mai Châu.

Đáng lưu ý có cuốn “Di sản văn hóa phi vật thể của người Thái ở Mai Châu” (Nxb Văn hóa Thông tin, 2012) của tác giả Nguyễn Hữu Thức – một người có nhiều công trình viết về phong tục, tập quán của người Thái ở Mai Châu - có nói đến lễ cưới truyền thống của người Thái.

Cuốn “Tìm hiểu Lịch sử văn hóa người Thái ở Mai Châu” được Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Mai Châu ra chủ trương, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xuất bản vào năm 2016, có viết về luật Mường, lệ Mường liên quan đến việc cưới xin.

2.3. Nhận xét chung về tình hình nghiên cứu và những vấn đề nghiên cứu trọng tâm của luận văn

2.3.1. Nhận xét chung về tình hình nghiên cứu

Từ những nguồn tư liệu liên quan đến đối tượng nghiên cứu của đề tài cho thấy phong tục, tập quán của người Thái ở Mai Châu đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều học giả. Những cuốn sách, công trình trên là những nguồn tư liệu quý giá để giúp chúng tôi đánh giá, phân tích những nét đặc sắc về phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu.

Tuy nhiên, xuất phát từ những mục đích nghiên cứu khác nhau nên các công trình đi trước tiếp cận ở những góc độ như dân tộc học, ngôn ngữ học hay miêu thuật phong tục, tập quán cuộc sống hàng ngày của người Thái, chưa tập trung nghiên cứu làm rõ mối liên kết giữa thực trạng phong tục, tập quán cưới và giải pháp quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu.

2.3.2. Những vấn đề nghiên cứu trọng tâm của luận văn

Trên cơ sở kế thừa nguồn tài liệu đã có, tác giả đã tìm hiểu về thực trạng phong tục, tập quán cưới của người Thái tại xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đồng thời đưa ra các giải pháp quản lý nhằm bảo tồn, phát huy phong tục, tập quán cưới truyền thống cũng như tăng cường quản lý nhà nước đối với phong tục tập, quán cưới của người Thái.

Với mã ngành nghiên cứu là quản lý văn hóa, vấn đề nghiên cứu trọng tâm của luận văn là bàn về việc quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu sao cho có hiệu quả. Theo sự phát triển chung của xã hội, phong tục, tập quán cưới cũng sẽ có nhiều biến đổi, những không phải vì thế mà đánh mất đi bản sắc của một vùng đất có lịch sử lâu đời với bề dày văn hóa tộc người. Đó cũng chính là nội dung cốt lõi của công tác quản lý văn hóa tại xã Mai Hạ, huyện Mai Châu hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá đúng thực trạng tổ chức quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình từ đó đưa ra giải pháp

tổ chức và quản lý nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa trong phong tục, tập quán cưới của người Thái ở Mai Châu.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý phong tục, tập quán cưới và nghiên cứu tổng quan về người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đánh giá thực trạng tổ chức và quản lý phong tục, tập quán cưới tại xã Mai Hạ.

- So sánh tổ chức và quản lý phong tục, tập quán cưới trước đây và hiện nay, đề xuất giải pháp nâng cao quản lý phong tục, tập quán cưới vừa thấm đậm giá trị truyền thống, vừa văn minh tiết kiệm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận văn nghiên cứu tổ chức và quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thời điểm trước năm 1986 và từ năm 1986 đến nay (thời kỳ đổi mới)

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài, tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu: là phương pháp dựa trên những tài liệu thu thập được tiến hành nghiên cứu, phân tích những vấn đề liên quan đến tổ chức và quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, từ đó tổng hợp lại, đưa ra nhận xét

- Phương pháp khảo sát điền dã: là phương pháp thâm nhập đời sống thực tế tại xã Mai Hạ, phỏng vấn, trò chuyện với những người dân tại nơi đây, tiến hành phỏng vấn sâu với những cụ cao tuổi, lãnh đạo và cán bộ văn hóa xã về tổ chức và quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở Mai Hạ trước và sau đổi mới (1986). Tác giả thiết kế mẫu phiếu khảo sát và lấy ý kiến 100 người ở 3 xóm (xóm Lâu, xóm Đồng Ưống, xóm Chiềng Hạ) về phong tục, tập quán cưới

- Phương pháp so sánh: So sánh, đối chiếu phong tục, tập quán trước và sau năm 1986 để chỉ ra sự biến đổi của phong tục, tập quán cưới ở xã Mai Hạ, đúc rút những phong tục, tập quán tốt cần được giữ gìn và phát huy.

- Phương pháp tiếp cận nghiên cứu liên ngành: sử dụng các phương pháp phân tích của các ngành dân tộc học, văn học, tâm lý học... để luận giải sự biến đổi của phong tục, tập quán cưới ở xã Mai Hạ dưới góc nhìn quản lý.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn là tài liệu bước đầu tập hợp những quan điểm khác nhau trong việc quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu.

- Luận văn đóng góp thêm tư liệu nghiên cứu, quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, là tài liệu tham khảo đối với chính quyền địa phương, các nhà quản lý văn hóa về tổ chức và quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở địa phương.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và phụ lục, Luận văn gồm có 03 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Một số vấn đề chung về quản lý phong tục, tập quán cưới và tổng quan người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Chương 2: Thực trạng quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Chương 3: Những vấn đề đặt ra trong quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu hiện nay.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ PHONG TỤC, TẬP QUÁN CƯỚI VÀ TỔNG QUAN NGƯỜI THÁI Ở XÃ MAI HẠ HUYỆN MAI CHÂU TỈNH HÒA BÌNH

1.1. Các khái niệm

1.1.1. Phong tục, tập quán

Phong tục và tập quán là những thói quen được hình thành trong cuộc sống, được đúc rút qua nhiều thế hệ, được dư luận xã hội thừa nhận và mọi người tự nguyện làm theo.

1.1.2. Phong tục, tập quán cưới

Phong tục, tập quán cưới là những thói quen, những chuẩn mực trong lễ cưới của xã hội Việt Nam từ xưa và đến ngày nay vẫn được duy trì, tiếp diễn tuy nhiên cũng có những sự biến đổi nhất định theo từng thời kỳ. Phong tục, tập quán cưới của người Việt xưa phần nhiều chịu ảnh hưởng từ văn hóa Trung Quốc, tuy nhiên cũng có cải biên trong các bước, các nghi lễ để phù hợp với văn hóa Việt Nam.

1.1.3. Quy ước văn hóa

Hương ước, quy ước (gọi tắt là quy ước) văn hóa là những quy tắc xử sự chung do mọi người trong một đơn vị hành chính hoặc lớn hơn là một cộng đồng, một dòng họ hay một địa bàn dân cư cùng thỏa thuận nhất trí thông qua, phù hợp với quy định pháp luật và tự nguyện thực hiện.

1.1.4. Quản lý và Quản lý văn hóa

1.1.4.1. Quản lý

Quản lý chính là sự tác động chỉ huy, điều khiển, hướng dẫn các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người nhằm đạt tới mục đích đã đề ra.

1.1.4.2. Quản lý văn hóa

Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của nhà nước thông qua hiến pháp, pháp luật và cơ chế, chính sách, nhằm đảm bảo sự phát triển của nền văn hóa ở đất nước đó.

1.1.5. Quản lý phong tục, tập quán cưới

Quản lý phong tục, tập quán cưới là hoạt động huy động các nguồn lực nhằm tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý vào đối tượng là phong tục, tập quán cưới để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi của con người nhằm duy trì tính ổn định và phát triển của đối tượng theo những mục tiêu đã định.

Quản lý phong tục, tập quán cưới bao gồm quản lý của chủ thể quản lý, chủ thể quyền lực nhà nước và chủ thể cộng đồng.

1.2. Nội dung quản lý phong tục, tập quán cưới

Phong tục, tập quán là những thói quen trong cộng đồng. Những phong tục, tập quán nào mang tính hủ tục, vi phạm pháp luật thì thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước còn những phong tục, tập quán là quy ước của dòng họ, của cộng đồng với nhau, không ảnh hưởng gì đến thuần phong mỹ tục cũng như các quy định của pháp luật thì chịu sự điều chỉnh của dòng họ, cộng đồng đó.

1.3. Định hướng của Đảng và văn bản quản lý của Nhà nước về phong tục, tập quán cưới

1.3.1. Văn bản định hướng của Đảng về phong tục, tập quán cưới

Chỉ thị số 27-CT/TW về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Kết luận 51-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nói về nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, theo đó: “Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt chuẩn mực thực chất về văn hóa; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa””.

1.3.2. Văn bản quản lý của Nhà nước

Luật Hôn nhân và gia đình được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.

Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Thông tư số 04/2011/T-BVHTTDL quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

1.4. Tổng quan người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

1.4.1. Quá trình thiên di và địa bàn cư trú của người Thái ở Mai Châu

Theo những ghi chép trong cuốn biên niên sử được Ty Văn hóa Hòa Bình sưu tầm và công bố trong tập “Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái”, NXB Khoa học xã hội, 1977 do GS Đặng Nghiêm Vạn chủ biên và kết hợp với những truyền thuyết, thông tin ít ỏi trong sử liệu Việt Nam, ta thấy được tổ tiên người Thái ở Mai Châu từ miền đầu sông Hồng, vùng đất Mường Hước Pước Khả tức là miền Bắc Hà thuộc tỉnh Lào Cai ngày nay, theo dọc sông Hồng rẽ sang sông Đà, rồi tới lập nghiệp ở vùng Mộc Châu, vùng Mường Khoòng (Thanh Hóa) và vùng Mai Châu (Hòa Bình) tính đến nay được khoảng trên dưới 600 năm, tức vào khoảng đầu thế kỷ XIV.

1.4.2. Đặc điểm tự nhiên

Mai Hạ nằm cách huyện lỵ 6 km về phía tây nam. Phía bắc giáp hai xã: Chiềng Châu và Nà Mèo, phía nam giáp xã Vạn Mai, phía đông giáp xã Pù Bin, phía tây giáp hai xã: Mai Hịch và Xăm Khòe. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 1.851,4 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 1.664,92 ha, đất phi nông nghiệp là 122,14 ha và đất chưa sử dụng là 64,34 ha

1.4.3. Tình hình kinh tế, xã hội

Trước năm 1945, Mai Hạ là địa bàn cư trú chủ yếu của dân tộc Thái. Hiện nay, xã Mai Hạ có 3 dân tộc anh em cùng sinh sống với dân số là 2756 nhân khẩu (trích số liệu từ 5/2017), trong đó dân tộc Thái chiếm 85%, dân tộc Kinh chiếm 10%, dân tộc Mường chiếm 5%. Người dân sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp kết hợp chăn nuôi gia súc. Ngoài ra, nhân dân một số xóm còn làm các nghề tiểu thủ công nghiệp như dệt vải, đan lát hay dệt thổ cẩm.

1.4.4. Vai trò của quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái xã Mai Hạ đối với xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương

1.3.4.1. Nâng cao hiểu biết của các tầng lớp nhân dân về phong tục, tập quán cưới của người Thái

Phong tục, tập quán cưới là di sản văn hóa của người Thái trải qua nhiều đời được đúc rút và hiện thực hóa. Hiểu phong tục, tập quán cưới nhằm góp phần tuyên truyền cái hay, cái đẹp trong tập tục ấy là một việc có ý nghĩa hết

sức quan trọng. Quản lý phong tục, tập quán cưới góp phần thông qua vai trò của Nhà nước tuyên truyền cho nhân dân nhận thức rõ được cái hay, cái đẹp, cái ý nghĩa cần phải giữ gìn để làm nổi bật bản sắc văn hóa của người Thái. Những phong tục rườm rà, lạc hậu thì nên định hướng tuyên truyền để nhân dân không thực hiện, dần dần loại bỏ khỏi đời sống.

1.3.4.2. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của người Thái ở xã Mai Hạ qua phong tục, tập quán cưới

Phong tục, tập quán cưới của người Thái rất khác phong tục, tập quán cưới của các dân tộc khác trên đất nước ta như của người Kinh, người H'Mông. Nhiệm vụ của cán bộ quản lý văn hóa là phải sưu tầm, tìm hiểu nghiên cứu và đánh giá những nét đẹp trong phong tục, tập quán cưới người Thái để có thể tuyên truyền cho người dân thêm hiểu biết về những phong tục tốt đẹp của dân tộc mình, sau đó bản thân họ sẽ tham gia vào công tác bảo tồn, giữ gìn những giá trị văn hóa đẹp trong phong tục tập, quán cưới.

1.4.4.3. Quy chuẩn hóa các trình tự phong tục, tập quán cưới của người Thái theo nếp sống văn minh

Việc quy chuẩn các bước trong phong tục, tập quán cưới của người Thái là rất cần thiết. Việc nhân rộng mô hình này thông qua các đoàn thể xã hội, phong tục tập, quán cưới truyền thống của người Thái ở Mai Hạ sẽ góp phần quảng bá nền văn hóa đặc sắc của người Thái ở Mai Hạ nói riêng và Mai Châu nói chung.

Tiểu kết

Trong Chương 1, luận văn đã làm rõ một số khái niệm liên quan đến đề tài như phong tục, tập quán, phong tục, tập quán cưới, quy ước văn hóa, quản lý và quản lý văn hóa, quản lý phong tục, tập quán cưới, định hướng và văn bản của Nhà nước về phong tục, tập quán cưới. Đồng thời, luận văn nêu tổng quan về người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, nhấn mạnh các yếu tố: Quá trình thiên di và địa bàn cư trú của người Thái ở Mai Châu; Khái quát người Thái ở xã Mai Hạ, khẳng định vai trò của quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái xã Mai Hạ đối với xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương.

Những vấn đề nêu ở chương 1 là cơ sở lý luận và thực tiễn để tác giả đánh giá thực trạng hoạt động quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ được tác giả triển khai ở chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ PHONG TỤC, TẬP QUÁN CƯỚI CỦA NGƯỜI THÁI Ở XÃ MAI HẠ, HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

2.1. Quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái trước năm 1986

2.1.1. Phong tục, tập quán cưới của người Thái

2.1.1.1. Các nguyên tắc trong hôn nhân

Trong hôn nhân người Thái luôn coi trọng các nguyên tắc truyền thống, đặc biệt là xem xét các huyết thống xa hay gần để không phạm phải các điều cấm kỵ truyền thống tộc người đã đúc rút truyền lại.

2.1.1.2. Hình thức hôn nhân

Chế độ hôn nhân của người Thái là một vợ một chồng, tuân thủ quy định của luật tục. Người dân cho biết nếu ai vi phạm sẽ bị phạt vạ, không có trường hợp ngoại lệ, bất kể đó là con cái hay người thân của chủ mường (Chầu mường), chủ đất (Chầu đin).

2.1.1.3. Tính chất hôn nhân

Hôn nhân của người Thái dựa trên tình yêu của đôi lứa, nhưng có sự đồng ý của bố mẹ hai bên gia đình và được đôi trẻ đề cao.

2.1.1.4. Tổ chức cưới của người Thái ở Mai Hạ trước năm 1986

Để tiến tới hôn nhân đôi trai gái phải qua giai đoạn tìm hiểu nhau, để chọn người bạn đời trăm năm chung mâm, chung chiếu.

Việc đi lại làm quen thì hai gia đình sẽ nhờ một nhân vật đặc biệt là ông mối. Ông mối - cái cầu nối hai gia đình, là người từng trải, có kinh nghiệm sống, am hiểu cách xử sự việc đời, ứng đối nhanh, được dân làng kính trọng.

Các bước tổ chức tiếp theo bao gồm:

- * Đi dạm tiếng (pay tham do)
- * Đi dạm hỏi (pay xo khoàm)
- * Xin ngày cưới
- * Lễ cưới

2.1.2. Luật tục quy định về phong tục, tập quán cưới

Theo ghi chép về Luật mừng, lệ mừng của người Thái ở Mai Châu thì có hẳn một điều luật quy định về phong tục, tập quán cưới được gọi là Luật dựng vợ gả chồng. Theo lệ bản mừng, người con trai đón vợ về dù đã được mấy năm, nếu người con gái chưa thực ăn cùng mâm, ngủ cùng màn với mình, thì chưa coi là nên vợ, nên chồng. Nếu người con gái đã ăn cùng mâm, ngủ cùng màn với mình kể từ ngày nào, tháng nào thì coi là nên vợ, nên chồng từ ngày đó.

2.1.3. Vai trò của chúa đất (tạo mừng) với phong tục, tập quán cưới

Theo tục lệ mừng, đối với đám cưới thì gia đình hai bên không cần phải biếu tiền hay quà cho Tạo, tuy nhiên vì Tạo là người đức cao vọng trọng của bản mừng nên khi Tạo đến dự đám cỗ, sẽ được bố trí ở mâm trang trọng nhất. Thường trong các cuộc vui như vậy sẽ uống khá nhiều rượu, vì vậy sau khi cỗ bàn kết thúc, nhà trai thường cất cử người tiễn đưa Tạo về tận nhà. Cũng có gia đình sau khi bữa cỗ kết thúc thì gói thêm một phần quà để Tạo mang về, đó cũng là thể hiện sự kính trọng đối với Tạo.

Đối với việc ly hôn, khi hai vợ chồng có mâu thuẫn, không thể tiếp tục ở với nhau thì cũng phải trình Tạo, Tạo chứng nhận cho thì hai người mới ai về nhà nấy. Điều này cũng được quy định rất rõ trong Luật mừng.

2.1.4. Vai trò của dòng họ, dân bản với phong tục, tập quán cưới

Trước năm 1986, phong tục, tập quán cưới của người Thái ở Mai Hạ đề cao vai trò của cộng đồng dòng họ, cộng đồng dân bản và đặc biệt coi trọng gia đình bên vợ. Vai trò của cộng đồng dòng họ bên phía nhà trai thì thường mờ nhạt hơn nhưng họ lại là những người có đóng góp nhất định trong tổ chức hôn lễ. Khi 2 gia đình đã thống nhất được chuyện tổ chức lễ cưới thì về phía nhà gái thông báo số lượng khách khứa nhà mình dự định mời, phía nhà trai sẽ phải lo toàn bộ việc tổ chức tiệc cưới đó. Lúc này, bà con dòng họ phía nhà trai sẽ cùng xúm tay vào để lo liệu mọi việc, từ chuẩn bị nguyên vật liệu làm cỗ, nấu cỗ, bày biện...v.v.

2.1.5. Xử lý vi phạm luật lệ trong phong tục, tập quán cưới.

Xã hội người Thái cổ truyền luôn đề cao trách nhiệm của vợ, của chồng trong một gia đình. Bộ Luật mừng có hẳn 4 điều qui định về mối quan hệ giữa vợ và chồng

2.2. Quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái hiện nay

2.2.1. Phong tục, tập quán cưới của người Thái hiện nay

Khi đôi nam nữ cảm mến nhau, cảm thấy tâm đầu ý hợp thì sẽ cùng thưa chuyện với gia đình hai bên. Nếu bố mẹ hai bên cho phép thì đôi trai gái sẽ tiếp tục hẹn hò, tìm hiểu nhau. Đây là bước đầu tiên để đôi trai gái đến với nhau.

Khi tình yêu chín muồi, đôi trai gái cảm thấy thực sự muốn tiến tới hôn nhân thì chàng trai về báo với bố mẹ. Nhà trai sẽ nhờ các bà trong gia đình hoặc trong họ mạc (một đến hai bà biết ăn nói) mang theo một chút quà cáp (ít trâu cau, trà thuốc, kẹo bánh) đến nhà gái thưa chuyện, xin phép nói về tâm nguyện của đôi trẻ. Đây được coi là lễ dạm ngõ. Nếu được sự đồng ý chấp thuận từ nhà gái, các bà sẽ quay về thông báo lại với gia đình, họ mạc phía nhà trai để tiến hành bước thứ hai, là lễ ăn hỏi.

Lễ ăn hỏi bắt buộc phải có ông mối - là những người biết ăn nói, mang theo quà cáp, lễ vật cho vào những chiếc sọt mây. Chọn ngày lành tháng tốt, đoàn nhà trai dẫn đầu là ông mối, tiếp theo là bố chàng trai, một vài thanh niên khỏe mạnh gánh những sọt lễ vật đến nhà gái thưa chuyện.

Mở đầu câu chuyện, ông mối sẽ trình bày một bản giới thiệu về dòng họ phía nhà trai, tính từ đời ông bà nội, ông bà ngoại, bố mẹ của chú rể... Bên phía nhà gái cũng sẽ cử một người ra tiếp chuyện ông mối, đồng thời cũng giới thiệu về dòng họ bên phía nhà gái để nhà trai biết được.

Sau khi ông mối trình bày xong, đôi trai gái sẽ rót rượu vào các chén và mời đại diện hai bên gia đình có mặt. Đây được coi là sự tự giới thiệu của chàng rể và nàng dâu với quan viên hai họ. Ông mối bên nhà trai sẽ khấn một bài đề báo cáo về việc sang dạm hỏi trước bàn thờ gia tiên. Sau đó, đôi trai gái cùng thắp hương, vái lạy trước bàn thờ gia tiên nhà gái.

Cuối cùng, quan viên hai bên và khách khứa cùng uống rượu chia vui với đôi trẻ đồng thời bàn bạc về ngày giờ cử hành lễ cưới và đón dâu về nhà chồng

Địa điểm tổ chức tiệc cưới trước đây thường là bên nhà gái, trên nhà sàn là nơi các bậc cao niên, lòng ta được trọng vọng bên phía nhà gái, dưới sân thì chủ yếu là bà con trong họ, hàng xóm láng giềng, bạn bè... Hiện nay, tiệc cưới được tổ chức tại nhà văn hóa thôn, xã, vừa quy mô, trang trọng lại đảm bảo, an toàn.

2.2.2. Quy ước tổ chức cưới văn minh

Từ năm 2005 về trước, việc cưới trên địa bàn xã Mai Hạ nói riêng và huyện Mai Châu nói chung diễn ra tốn kém, nhiều hủ tục lạc hậu như thách cưới cao bằng hiện vật giá trị.

Từ năm 2006 đến nay đã cơ bản bỏ được các hủ tục rườm rà như thách cưới, dạm ngõ. Thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng Luật Hôn nhân và Gia đình, tự do hôn nhân. Đám cưới được tổ chức trang trọng, thủ tục đơn giản.

2.2.3. Quản lý nhà nước đối với phong tục, tập quán cưới

Trong 10 năm qua (2005 - 2015), việc triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn huyện đã được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự hưởng ứng của nhân dân. Đến nay, 100% xã, thị trấn gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, tiêu biểu như các xã: Chiềng Châu, Nà Phòn, Tòng Đậu, thị trấn Mai Châu, xã Mai Hạ...

2.2.4. Vai trò của gia đình, cộng đồng đối với phong tục, tập quán cưới

Hiện nay, vai trò của gia đình, cộng đồng với phong tục, tập quán cưới vẫn có nhiều giá trị. Hôn nhân là một việc lớn trong đời mỗi con người nên khi gia đình nào, dòng họ nào có “hi sự” thì mọi thành viên trong gia đình đều có trách nhiệm chung tay giúp đỡ.

Vai trò của các Đoàn thể trong nghi thức cưới ngày nay ngày càng được nâng cao. Khi gia đình thông báo có tin vui, các tổ chức như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên xã, thôn đều cử người đến chia vui, giúp đỡ những công việc cho đám cưới...

2.2.5. Xử lý vi phạm trong phong tục, tập quán cưới.

2.2.5.1. Xử lý vi phạm trong phong tục, tập quán cưới bằng biện pháp pháp luật

Hiện nay, pháp luật có quy định rất rõ về xử lý vi phạm trong việc kết hôn, tùy vào từng tình huống sẽ đưa ra các biện pháp xử lý cụ thể như

* Xử lý vi phạm hành chính

* Xử lý hình sự:

2.2.5.2. Xử lý vi phạm trong phong tục, tập quán cưới bằng hoạt động của chính quyền và đoàn thể quần chúng tại địa phương.

Hiện nay, chính quyền địa phương xã Mai Hạ thông qua các đoàn thể quần chúng, coi đây là một cánh tay nối dài trong việc vận động, thuyết phục thậm chí dùng dư luận để lên án những sự việc xấu trong các quan hệ hôn nhân và gia đình.

2.3. Tác động quản lý đối với sự biến đổi phong tục, tập quán cưới của người Thái giai đoạn trước năm 1986 và hiện nay

2.3.1. Tác động quản lý đối với những biến đổi trong việc lựa chọn bạn đời và quá trình tìm hiểu trước hôn nhân

Hôn nhân theo phong tục, tập quán cưới truyền thống của người Thái ở Mai Hạ hiện nay chỉ còn diễn ra chủ yếu khi chú rể và cô dâu đều là người Thái. Tiêu chí chọn bạn đời của thanh niên Thái ở Mai Hạ hiện nay cũng không giống ngày trước. Nam nữ Thái hiện nay vẫn được tự do tìm hiểu, tự do yêu đương mà không vấp phải sự ngăn cấm của gia đình. Các bậc phụ huynh ngày nay hầu hết đều được tham gia các buổi tuyên truyền về quy định cấm kết hôn sớm của chính quyền. Mức độ tiếp thu thông tin có thể khác nhau, nhưng hầu hết ai cũng nắm được độ tuổi kết hôn do nhà nước quy định. Nhiều cha mẹ không muốn con lập gia đình sớm vì chưa “biết làm ăn” và “chăm sóc con cái” tuy nhiên họ lại không dám can ngăn quyết liệt vì sợ con mình sẽ có những hành động cực đoan. Tuổi kết hôn của các đôi nam nữ ở Mai Hạ hiện nay đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Trước đây, do điều kiện kinh tế, cuộc sống còn khó khăn nên tỷ lệ tảo hôn ở đây rất cao nhưng ngày nay, nhờ sự chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền, sự vận động của các đoàn thể chính trị xã hội nên tại Mai Hạ không có trường hợp tảo hôn nữa.

2.3.2. Tác động quản lý đối với những biến đổi phong tục, tập quán trong tổ chức lễ cưới

Việc tổ chức tiệc cưới trong phong tục, tập quán cưới của người Thái ở Mai Hạ hiện nay cũng thay đổi nhiều. Các nghi thức truyền thống như thủ tục chạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu đã được cải tiến, lễ cưới được rút gọn, bên nào tự tổ chức cho bên đấy. Bên cạnh các phong tục, tập quán cưới truyền thống, những phong tục cưới mới, lành mạnh thiết thực đã được hình thành trong những năm gần đây như đám cưới tập thể hay cưới văn minh...

2.3.3. Tác động quản lý đối với những biến đổi phong tục, tập quán sau lễ cưới

Ngày nay, việc tổ chức đám cưới chỉ diễn ra trong một ngày. Nếu nhà trai và nhà gái đều tổ chức đám cưới thì thường diễn ra vào hai ngày khác nhau nhưng cũng thường kết thúc nội trong ngày hôm đó. Với điều kiện kinh tế hiện nay cộng với sự ảnh hưởng của tư tưởng thích tự do, trải nghiệm cuộc sống mới nên nhiều cặp vợ chồng mới cưới chủ động xin bố mẹ cho ra ở riêng để cùng nhau

xây dựng tổ ấm. Đây là một trong những sự biến đổi rất lớn trong suy nghĩ về hôn nhân và gia đình của người Thái hiện nay.

Tiểu kết

Người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình với những nét độc đáo trong phong tục, tập quán cưới bao gồm những phong tục, tập quán cưới trước năm 1986 và hiện nay.

Trong chương 2, luận văn đã nêu ra phong tục, tập quán cưới trước và sau năm 1986 như nguyên tắc trong hôn nhân, hình thức hôn nhân, tính chất hôn nhân, luật tục quy định và cách thức tổ chức cưới xưa và quy ước cưới văn minh hiện nay. Luận văn làm rõ vai trò của các chủ thể quản lý phong tục, tập quán cưới trước năm 1986 là Tạo, Mường, cộng đồng dòng họ và cộng đồng dân bản; hiện nay là Nhà nước, cộng đồng và gia đình cũng như xử lý vi phạm trong phong tục, tập quán cưới. Từ đó làm rõ một số những chuyển biến trong phong tục, tập quán cưới của người Thái ở Mai Hạ hiện nay.

Những phân tích trên là cơ sở để tác giả bản luận về quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu hiện nay trong chương 3 của luận văn.

Chương 3

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ PHONG TỤC, TẬP QUÁN CƯỚI CỦA NGƯỜI THÁI Ở XÃ MAI HẠ, HUYỆN MAI CHÂU HIỆN NAY

3.1. Những yếu tố tác động đến phong tục, tập quán cưới của người Thái

3.1.1. Những thuận lợi

Một là sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề hôn nhân và gia đình.

Hai là, sự phát triển của kinh tế địa phương.

Ba là, yếu tố xã hội, trong cơ cấu làng bản của người Thái trước đây và hiện nay có thể thấy tính cộng đồng của người Thái rất cao.

Bốn là văn hóa, Mai Hạ được coi là vùng đất gốc của huyện Mai Châu nên những yếu tố truyền thống vẫn ăn sâu vào trong tâm trí của cộng đồng người Thái nơi đây.

3.1.2. Những khó khăn

Một là chưa có sự hướng dẫn cụ thể hơn của chính quyền để các dòng họ, các gia đình hiểu được và thực hiện việc quản lý phong tục, tập quán cưới.

Hai là tính cộng đồng, dòng tộc cũng bị suy giảm, kéo theo sự mai một các nét văn hóa đặc sắc, những yếu tố độc đáo trong phong tục, tập quán cưới.

Ba là, sự tiếp nhận một cách vô thức các nền văn hóa khác (văn hóa vùng miền, văn hóa ngoại lai) trong hôn lễ của người Thái hiện nay.

Bốn là sự gia tăng các vụ ly hôn. Đây là vấn đề gây nhức nhối nhất hiện nay.

Năm là sự tác động của internet và mạng xã hội đối với đời sống xã hội.

3.2. Một số giải pháp quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái.

3.2.1. Bảo tồn và phát huy phong tục, tập quán cưới truyền thống của người Thái

Thứ nhất, duy trì lễ thức và lễ nghi trong không gian thờ cúng tổ tiên.

Thứ hai, vận động thực hành và duy trì một số tập quán như: nữ giới mặc trang phục truyền thống trong đám cưới, tập quán đánh chiêng trong dẫn cưới, tập quán hát, múa Thái, đánh cồng chiêng hay uống rượu cần...v.v.

Thứ ba, đề cao nữ quyền thông qua việc tôn trọng họ nhà gái như duy trì vai trò của lòng ta, duy trì tục ở rể...

3.2.2. Tiếp thu có chọn lọc văn hóa cưới của các dân tộc khác vào thực hành tổ chức cưới của người Thái.

Thứ nhất là việc lựa chọn nhà văn hóa xóm làm địa điểm tổ chức đám cưới cho các gia đình. Đây là một phong tục hay, cần được tiếp tục nhân rộng.

Thứ hai là quà chúc mừng của những người được mời dự lễ cưới tới cô dâu, chú rể và hai gia đình. Đây là phong tục hay, thể hiện tình cảm, sự tương trợ, giúp đỡ của bạn bè, hàng xóm, khách mời đối với hai bên gia đình.

Thứ ba, là trang phục cưới của cô dâu chú rể và những người tới dự đám cưới. Nên chăng, các cấp chính quyền và các đoàn thể địa phương nên tổ chức lấy ý kiến của người dân, các bạn trẻ trong độ tuổi kết hôn về việc lựa chọn trang phục truyền thống khi thực hành các lễ nghi, nghi thức con trong tiệc cưới thì có thể có những lựa chọn trang phục khác cho phù hợp.

Thứ tư, sinh hoạt văn nghệ trong đám cưới Thái hiện nay. Đoàn thể địa phương cần giới thiệu cái hay, cái đẹp trong các loại hình nghệ thuật truyền thống dân tộc Thái như hát khặp, múa xòe tới các bạn trẻ, vận động mọi người cùng tìm hiểu, tập luyện, biến những đám cưới thành nơi giao lưu, biểu diễn.

Thứ năm, hiện nay trong các đám cưới người Thái đều có nghi thức trao nhẫn cưới. Nghi thức trao nhẫn cưới là một phong tục đẹp, thể hiện được sự gắn kết giữa hai người thông qua tín vật là chiếc nhẫn...

3.2.3. Tăng cường quản lý nhà nước đối với phong tục, tập quán cưới của người Thái.

3.2.3.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về giữ gìn phong tục, tập quán cưới tốt đẹp của người Thái và tiếp thu có chọn lọc văn hóa cưới của các dân tộc khác.

Trong những năm gần đây hệ thống những giá trị văn hóa trong phong tục, tập quán của người Thái nói chung và phong tục, tập quán cưới nói riêng nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền của tỉnh Hòa Bình, huyện Mai Châu và sự đồng lòng của đồng bào người Thái xã Mai Hạ. Phong tục, tập quán cưới lại hội tụ đủ những yếu tố, sắc thái đặc trưng của văn hóa dân tộc. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức về giữ gìn phong tục, tập quán cưới chính là để bảo tồn và giữ gìn một trong những bản sắc văn hóa dân tộc Thái.

3.2.3.2. Tăng cường quản lý nhà nước đối với phong tục, tập quán cưới của người Thái

Một là hoàn thiện các hương ước, các văn bản quản lý nhà nước về phong tục tập quán cưới để đưa những phong tục, tập quán cưới tốt đẹp đi vào hương ước để cộng đồng cùng thực hiện.

Hai là xây dựng và hoàn thiện nhà văn hóa thôn bản làm nơi tổ chức đám cưới theo nếp sống mới.

Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi nghiêm minh theo pháp luật trong việc phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Bốn là, tổ chức ngày trao giấy đăng ký kết hôn cho các cặp vợ chồng tại Trụ sở chính quyền xã.

3.2.4. Phát huy vai trò của cộng đồng, đoàn thể

Cộng đồng, đoàn thể luôn là cánh tay nối dài của các cấp chính quyền trong việc tổ chức triển khai các công việc hành chính đồng thời có trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Với việc tham gia xây dựng hương ước, quy ước văn hóa của thôn, bản để hướng tới giáo dục mọi người những điều hay, lẽ phải trong quan hệ gia đình, hàng xóm láng giềng, cao hơn nữa là gìn giữ và bảo tồn những giá trị di sản văn hóa của dân tộc mình, cộng đồng, đoàn thể chính là kênh tuyên truyền và triển khai những công việc đó tới mỗi gia đình, mỗi cá nhân trong thôn bản.

Tiểu kết

Trên cơ sở luận bàn về những thuận lợi và khó khăn trong việc quản lý phong tục, tập quán cưới đồng thời nhận thức được tầm quan trọng của các giá trị văn hóa truyền thống trong đám cưới của người Thái để đề ra những giải pháp tăng cường công tác quản lý phong tục, tập quán cưới hiện nay, đó là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng.

Qua nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào người Thái ở Mai Hạ nói chung và giới trẻ Thái hiện nay trong việc bảo tồn các giá trị truyền thống tốt đẹp trong phong tục, tập quán cưới, phục dựng những phong tục hay đã bị mai một đồng thời loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu rườm rà.

Với các giải pháp cụ thể được nêu ở chương 3, luận văn hy vọng đóng góp những ý kiến trong việc quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái hiện nay trên cơ sở giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc Thái ở xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

KẾT LUẬN

Sự đa dạng bản sắc văn hóa cổ truyền của người Thái ở Mai Châu bao gồm những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc trưng cho vùng đất giàu truyền thống lịch sử và văn hóa. Xã Mai Hạ tự hào là vùng đất gốc của huyện Mai Châu, là nơi bảo tồn và lưu giữ được rất nhiều bản sắc văn hóa của người Thái nơi đây. Phong tục, tập quán cưới truyền thống là một trong những nét văn hóa đặc sắc đó.

Việc quản lý phong tục, tập quán cưới của người Thái ở xã Mai Hạ đã đặt ra những vấn đề cần giải quyết như quan điểm phục hồi hay không phục hồi những tục lệ truyền thống trong đám cưới hiện nay, bảo lưu nguyên vẹn những phong tục đó hay có cải biên để phù hợp với cuộc sống hiện đại, vai trò của dòng họ và cộng đồng đoàn thể trong quản lý phong tục, tập quán cưới như thế nào... là những vấn đề đặt ra trong phạm vi đề tài, dưới góc nhìn quản lý.

Để thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn đã xây dựng được khung lý thuyết, lấy đó làm căn cứ để định hướng cho việc khảo sát, phân tích trong quá trình điền dã tại xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Cưới là công việc hệ trọng của cả một đời người; phong tục, tập quán cưới, do đó cũng được đúc rút, góp nhặt và tích tụ qua rất nhiều thế hệ. Những phong tục đó được thể hiện qua các bước trong nghi lễ cưới như tìm hiểu, dạm ngõ, ăn hỏi, xin dâu... đồng thời cũng được biểu hiện qua trang phục, ẩm thực, các hình thức sinh hoạt văn nghệ.

Để làm tốt công tác quản lý phong tục, tập quán cưới ở xã Mai Hạ, những chủ thể trong công tác quản lý như Đảng ủy, chính quyền xã, các đoàn thể chính trị xã hội, cộng đồng dòng họ và thôn bản có vai trò hết sức quan trọng. Quản lý đối với phong tục, tập quán cưới được triển khai với nhiều giải pháp như: đầu tư xây dựng các nhà văn hóa thôn, xóm; tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật đến từng hộ, từng thôn trong xã, xây dựng các hương ước, quy ước văn hóa trong đó nêu rõ việc quản lý và tổ chức cưới phù hợp với các tiêu chí văn minh, tiết kiệm, giữ gìn bản sắc dân tộc.

Công tác sưu tầm, phục dựng các phong tục hay, đẹp trong lễ cưới cũng cần luôn quan tâm, chú trọng. Nhiều phong tục đã được tái hiện đem lại sự thích thú cho các bạn trẻ đồng thời tăng tính linh thiêng trong lễ cưới. Bên cạnh đó, những phong tục bị xem là rườm rà, lạc hậu cũng đã bị thay thế hoặc cải biên để phù hợp hơn với cuộc sống hiện đại.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu, tác giả cũng nhận thấy một số vấn đề đặt ra trong việc quản lý phong tục, tập quán cưới hiện nay như: chính quyền chưa can thiệp một cách sâu rộng vào công việc của đồng tộc, đặc biệt là các việc liên quan đến tâm linh, điều này dẫn đến sự thiếu nhất quán, đồng bộ trong triển khai công

việc, mạnh ai nấy làm; sự phát triển của kinh tế hộ gia đình dẫn đến tính cố kết trong dòng tộc suy giảm, các giá trị văn hóa được xem là truyền thống của dòng tộc bị mai một, các nghi lễ đặc sắc dần biến mất; sự tiếp nhận một cách vô thức các yếu tố văn hóa từ dân tộc khác; sự ganh đua trong việc tổ chức lễ cưới dẫn đến sự xa hoa, lãng phí, để lại gánh nặng về kinh tế cho gia đình và xã hội...

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra một số định hướng cần triển khai sớm nhằm quản lý phong tục, tập quán cưới được tốt hơn như tăng cường công tác quản lý Nhà nước với phong tục tập quán cưới của người Thái; tuyên truyền nâng cao nhận thức về giữ gìn phong tục, tập quán cưới tốt đẹp của người Thái và tiếp thu có chọn lọc văn hóa cưới của các dân tộc khác; tiếp tục phát huy vai trò của cộng đồng, đoàn thể để đám cưới không chỉ là ngày vui của đôi trẻ, của hai gia đình mà còn là ngày hội của thôn làng, là dịp để các giá trị văn hóa truyền thống được khơi gợi, đề cao.